

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **591/2019/HS-PT**

Ngày: 15/08/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Đình T**

Các Thẩm phán: **Ông Hoàng Nhật T**

Ông Vũ Quang H

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa H - Cán bộ Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Kiều D - Kiểm sát viên.

Ngày 15/08/2019 tại trụ sở Tòa án, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 439/2019/TLPT-HS ngày 02/07/2019 đối với các bị cáo Lê Đình V, Trương Văn K, Nguyễn Bá Đ, Phạm Trung Th, Phạm Văn A kháng cáo.

Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2019/HS-ST ngày 29 tháng 05 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận HĐ, thành phố HN.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 470/2019/QĐXXPT-HS ngày 11 tháng 07 năm 2019 đối với:

Bị cáo

1. Lê Đình V sinh năm: 1990 tại Thanh Hóa

Nơi cư trú (đăng ký hộ khẩu thường trú): Xóm 8, xã TD, huyện TS, tỉnh TH

Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Đình V; Con bà: Lê Thị N;

Vợ: Bùi Thị Tr có 2 con (con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018).

Tiền án tiền sự: không;

Nhân thân: Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử 09 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 17 tháng 24 ngày về tội đua bạc, bản án số 06/2012/HSST ngày 06/01/2012 án đã được xóa án tích.

Danh chỉ bản số 537 do Công an quận HĐ lập ngày 07/08/2018

Bị cáo tạm giam từ ngày 10/02/2019. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Văn K sinh năm: 1974 tại Thanh Hóa

Nơi cư trú (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú): Cụm 10, xã SC, huyện PT, thành phố HN.

Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trương Ngọc Thết; Con bà: Trương Thị Vang;

Vợ: Phùng Thị Tình có 2 con (con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012).

Tiền án tiền sự: không;

Nhân thân: Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố HN xử 15 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 26 tháng 12 ngày về tội tổ chức đả bạc, bản án số 164/2010/HSST ngày 26/10/2010 án đã được xóa án tích

Danh chỉ bản số 540 do Công an quận HĐ lập ngày 06/09/2018. Bị cáo tại ngoại cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Bá Đ sinh năm: 1990 tại Thanh Hóa

Nơi cư trú (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú): thôn HL, xã HS, huyện HT, tỉnh TH

Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Bá H (c); Con bà: Nguyễn Thị L; Vợ: chưa

Tiền án tiền sự: không; danh chỉ bản số 557 do Công an quận HĐ lập ngày 01/09/2018.

Bị cáo tại ngoại cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Trung Th sinh năm: 1995 tại Thanh Hoá.

Nơi cư trú (đăng ký hộ khẩu thường trú): xóm 11, xã HL, huyện HT, tỉnh TH

Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Trung D; Con bà: Trịnh Thị T; Vợ: Hoàng Thị Lan có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án tiền sự: không; danh chỉ bản số 467 do Công an quận HĐ lập ngày 01/09/2018

Bị cáo tại ngoại cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Văn A sinh năm: 1990 tại Thanh Hóa

Nơi cư trú (đăng ký hộ khẩu thường trú): thôn 102A, xã CY, huyện CT, tỉnh TH.

Hiện tạm trú: R25 tổ 11 phường Phúc La, quận HĐ, thành phố HN.

Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Văn Khuê; Con bà: Phạm Thị Khuyên (Trương Thị Khuyên);

Vợ: Nguyễn Thị Hồng có 02 con (con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017)

Tiền án tiền sự: không; danh chỉ bản số 556 do Công an quận HĐ lập ngày 01/09/2018

Bị cáo tại ngoại cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bị hại trong hành vi cướp tài sản của bị cáo V là: **Nguyễn Bá Đ**, sinh năm: 1990 tại Thanh Hóa

Nơi cư trú (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú): thôn HL, xã HS, huyện HT, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 20/4/2018. Phạm Văn A đến ki-ốt số 10, CTB12, Khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận HĐ, thành phố HN do Trương Văn K thuê bán hàng ăn tối. Sau khi ăn xong, A chuẩn bị một bộ bài Tú-lơ-khơ và hỏi Khuê cho đá bạc tại ki-ốt trên, Khuê đồng ý. A gọi điện thoại cho bạn là Lê Đình V rủ V đến đá bạc. V đồng ý và đi cùng Nguyễn Văn Hiếu đến. Một lúc sau Phạm Trung Th cũng đến. A, V, Th cùng nhau đá bạc bằng hình thức chơi “liêng” được thua bằng tiền. Các đối tượng thỏa thuận mỗi ván “gom” 50.000 đồng gọi là tiền “gà”; mỗi ván mỗi người được tổ cao nhất là 2.000.000 đồng, nếu ván nào người có “liêng” thì tự bỏ ra ngoài 50.000 đồng để đưa cho chủ nhà. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Bá Đ là bạn Th đến cùng vào tham gia đá bạc như thỏa thuận ban đầu. Quá trình các đối tượng đá bạc, Khuê và Hiếu ngồi ngoài xem. Trong khi đá bạc, do A hết tiền nên Khuê cho A vay 2.000.000 đồng để tiếp tục đá bạc. Các đối tượng chơi liên tục đến khoảng 24 giờ cùng ngày thì nghỉ chơi. V bị thua hết tiền, nghỉ ngờ Đ chơi đá bạc bịp nên yêu cầu Đ cởi áo để kiểm tra nhưng không phát hiện gian lận. Thấy V và Đ xô xát, Hiếu đứng bình xị hơi cay xị vào giữa các đối tượng đứng gần đó để can ngăn, làm mọi người bị cay mắt phải vào nhà vệ sinh rửa mặt. Thấy vậy thì A và Khuê can ngăn. V tiếp tục chửi và bắt Đ trả lại số tiền V đá bạc thua. Đ rút điện thoại ở trong túi quần ra để gọi điện thì V giật lấy và ném xuống đất rồi nói “*mày thích gọi ai thì gọi đi*” rồi dùng chân đá vào mặt của Đ làm

chảy máu mí mắt bên phải của Đ, thấy vậy Khuê và A tiếp tục can ngăn. Phạm Trung Th nói với Đ *“thôi anh đưa tiền cho nó đi”*. Đ nói *“Nếu đưa tiền thì Th phải đứng ra nhận số tiền và chịu trách nhiệm”*, nhưng Th không đồng ý. Do bị V đả và liên tục chửi, đe dọa nên Đ bỏ toàn bộ số tiền dùng đả bạc và tiền đả bạc thắng trong người ra đếm được 17.000.000 đồng rồi để xuống chiếu. Lê Đình V định xông vào lấy tiền thì Th và Khuê bảo A đứng ra giải quyết, trả lại tiền cho V để V đi về. Phạm Văn A hỏi V thua bao nhiêu tiền thì V nói thua 10.000.000 đồng. A đếm đưa cho V 10.000.000 đồng. V cầm tiền và cùng Hiếu đi về. Số tiền còn lại 7.000.000 đồng, A để xuống chiếu bảo Đ nhận lại nhưng Đ không nhận mà yêu cầu Th phải chịu trách nhiệm toàn bộ số tiền 17.000.000 đồng mà Đ đã bỏ ra, nhưng Th không đồng ý nên A cầm lại số tiền trên rồi nói với Đ *“số tiền này tôi Cầm, mai anh em xuống nói chuyên giải quyết nêu không phải cờ bạc bịp thì trả lại tiền”* Do không thống nhất được việc giải quyết số tiền trên nên Khuê yêu cầu tất cả ra ngoài để Khuê đóng cửa hàng.

Th, Đ, A chuẩn bị đi về thì Th bảo A đưa tiền cho Đ để Đ bắt taxi về nên A đưa lại cho Đ 1.000.000 đồng. Sau đó, Th và A đi về phòng trọ của mình. Trên đường đi, Th vay của A 2.000.000 đồng, số tiền còn lại 4.000.000 đồng A cầm.

Đến sáng 21/4/2018, Phạm Văn A bảo Nguyễn Trung Th gọi điện cho Nguyễn Bá Đ đến để trả lại tiền cho Đ nhưng Đ yêu cầu phải đủ 17.000.000 đồng thì mới nhận. A gọi điện cho Lê Đình V gặp nhau để giải quyết số tiền với Đ nhưng V không đồng ý nên A mang trả Khuê 2.000.000 đồng là tiền A vay Khuê khi đả bạc.

Do các đối tượng không trả tiền cho Đ nên ngày 04/5/2018, Nguyễn Bá Đ đến Công an quận HĐ trình báo sự việc đồng thời giao nộp 1.000.000 đồng.

Từ ngày 16/5/2018 đến ngày 18/5/2018, Phạm Văn A, Phạm Trung Th, Trương Văn K, Lê Đình V đến cơ quan điều tra Công an quận HĐ đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời A giao nộp 2.000.000 đồng. Khuê giao nộp 2.000.000 đồng, Th giao nộp 2.000.000 đồng, V giao nộp số tiền 9.000.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Lê Đình V khai: có 10.000.000 đồng sử dụng vào việc đả bạc, khi nghỉ chơi bị thua hết; Nguyễn Trung Th khai: có 3.500.000 đồng sử dụng vào việc đả bạc, khi nghỉ chơi bị thua hết; Nguyễn Bá Đ khai có 5.000.000 Đ sử dụng vào việc đả bạc, khi nghỉ chơi thắng 12.000.000 đồng; Phạm Văn A khai có 2.500.000 đồng sử dụng vào việc đả bạc, khi nghỉ chơi bị thua hết. Tuy nhiên, quá trình điều tra chỉ chứng minh được số tiền các đối tượng sử dụng để đả bạc là số tiền 17.000.000 đồng mà Đ bỏ ra sau khi xô xát.

Bộ bài tú lơ khơ 52 quân các đối tượng sử dụng làm công cụ đả bạc, Trương Văn K đã vứt bỏ nên không thu hồi được.

Cáo trạng số 60/CT- VKS ngày 4/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận HĐ đã truy tố các bị cáo Trương Văn K, Nguyễn Bá Đ, Phạm Trung Th và Phạm Văn A về tội “Đả bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Lê Đình V về tội “ĐA bạc” và tội “ Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2019/HS-ST ngày 29 tháng 05 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận HĐ, thành phố HN đã xử bị cáo

Xử phạt: Lê Đình V 12 (mười hai) tháng tù về tội ĐA bạc; 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Cướp tài sản. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/2/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trương Văn K 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt Th hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Nguyễn Bá Đ 8 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt Th hành án.

Phạm Trung Th 8 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt Th hành án.

Phạm Văn A 8 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt Th hành

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý tang vật; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/05/2019 bị cáo V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 03/06/2018 bị cáo A kháng cáo xin được hưởng án treo

Ngày 05/06/2019 Bị cáo Th kháng cáo xin được hưởng án treo

Ngày 06/06/2019 bị cáo Đ kháng cáo xin được hưởng án treo

Ngày 07/06/2019 bị cáo Khuê kháng cáo xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa:

Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không thắc mắc kêu oan chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo do hoàn cảnh khó khăn, nuôi con nhỏ, lao động chính trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về hình thức: Bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Các bị cáo V, A, Th, Đ trực tiếp đa bạc; Khuê vai trò đồng phạm giúp sức khi dùng kiot do mình quản lý cho các bị cáo khác để đa bạc. Đối với V còn có hành vi cướp tài sản của Đ.

V và Khuê nhân thân đã có tiền án nhưng đều đã được xóa án, các bị cáo khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải nên cấp sơ thẩm đã xử các bị cáo mức án là phù hợp nên đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên mức án đối với V và Khuê và xử V 12 tháng tù tội đa bạc, 36 tháng tù tội cướp tài sản, tổng hợp 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam; xử phạt Khuê 09 tháng tù giam về tội đa bạc.

Các bị cáo Đ, Th và A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo A nộp các giấy tờ huân huy trương của bà nội, và là người dân tộc ít người được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 nên đề nghị hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo với mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên mỗi bị cáo 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn Luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận như nội dung bản án sơ thẩm đã xử và kháng cáo chỉ với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 24 giờ ngày 20/4/2018 Trương Văn K sử dụng ki-ốt số 10 CTB12, Khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận HĐ, thành phố Hà Nội do mình quản lý để cho các đối tượng Nguyễn Bá Đ, Lê Đình V, Phạm Trung Th, Phạm Văn A đá bạc dưới hình thức chơi Liêng được thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo sử dụng đá bạc được xác định là 17.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Phạm Văn A, Nguyễn Bá Đ, Phạm Trung Th và Lê Đình V đã phạm tội ĐA bạc; Trương Văn K có hành vi sử dụng địa điểm mình quản lý cho các bị cáo khác ĐA bạc đã phạm tội với vai trò đồng phạm. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do bị thua hết tiền và nghi ngờ Nguyễn Bá Đ chơi bạc bịp nên Lê Đình V đã đe dọa, chửi bới, ĐA Nguyễn Bá Đ để chiếm đoạt 10.000.000 đồng. Hành vi của Lê Đình V đe dọa, chửi bới, ĐA bị cáo Đ để chiếm đoạt tài sản đã phạm tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng trật tự trị an, an toàn xã hội là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm mà từ lâu pháp luật đã nghiêm cấm. Việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo hình phạt tù là đúng; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy trong vụ án này các bị cáo đều có từ hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định, không có tình tiết tăng nặng nên khi lượng hình thấy rằng:

Bị cáo Lê Đình V tham gia ĐA bạc với số tiền nhiều nhất: 10.000.000 đồng

và còn phạm tội cướp tài sản. Nhân thân bị cáo đã từng có một tiền án về tội ĐA bạc đã được xóa án tích, bị cáo ra tự thú thành khẩn khai báo, đã nộp số tiền do hành vi ĐA bạc và cướp tài sản là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Đối với Lê Đình V phạm hai tội ĐA bạc và cướp tài sản, tuy nhiên vai trò tham gia ĐA bạc tương đương các bị cáo khác, hành vi cướp do bức xúc mà bột phát phạm tội với cùng người tham gia ĐA bạc và có các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu ở trên nên giảm một phần hình phạt tội ĐA bạc cho bị cáo bằng với bị cáo Đ, Th, A và giữ nguyên hình phạt đối với tội cướp.

Bị cáo Trương Văn K phạm tội ĐA bạc với vai trò đồng phạm, giúp sức, nhân thân từng có một tiền án về tội Tổ chức ĐA bạc đã được xóa án, lần này tuy không tham gia trực tiếp ĐA bạc nhưng đã sử dụng địa điểm kinh doanh của mình cho các bị cáo khác ĐA bạc nên là đồng phạm về tội ĐA bạc do vậy cần áp dụng hình phạt tù cao hơn các bị cáo còn lại. Trong khi lượng hình cũng cần xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trong khi lượng hình theo điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Các bị cáo Nguyễn Bá Đ, Phạm Trung Th, Phạm Văn A tham gia ĐA bạc tích cực, song cũng xem xét các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, ra đầu thú, bản thân bị cáo Đ đã chủ động tố giác tội phạm đến cơ quan điều tra là các tình tiết giảm nhẹ trong khi lượng hình theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Đối với các bị cáo Trương Văn K, Nguyễn Bá Đ, Phạm Trung Th, Phạm Văn A có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật như đã nêu ở trên thì mức án tòa sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, tuy nhiên việc áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo là không cần Thết nên cho các bị cáo hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Bá Đ là bị hại đối với hành vi cướp của Lê Đình V, tuy nhiên bị cáo phạm tội ĐA bạc, số tiền V chiếm đoạt của Đ đồng thời là số tiền các bị cáo sử dụng ĐA bạc nên toàn bộ số tiền này được xung công quỹ Nhà Nước. Lê Đình V có hành vi làm rạn kính màn hình chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 của Đ, gây thương tích vùng mí mắt phải cho Đ nhưng Đ không đi điều trị, không đồng ý giám định thương tật và Đ không yêu cầu bồi thường Thết hại nên không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn Hiếu không tham gia ĐA bạc, không có mục đích chiếm đoạt, cũng không được hưởng lợi gì từ số tiền V chiếm đoạt của Nguyễn Bá Đ. Công an quận HĐ đã xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn Hiếu, về hành vi xâm hại sức khỏe người khác theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên tòa không xét.

Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực Th hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự .

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

I./Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Đình V, Trương Văn K, Nguyễn Bá Đ, Phạm Trung Th, Phạm Văn A.

II./Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2019/HS-ST ngày 29 tháng 05 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận HĐ, thành phố HN;

Tuyên bố: bị cáo Lê Đình V phạm tội “ĐA bạc” và tội “ Cướp tài sản”. Các bị cáo Trương Văn K, Nguyễn Bá Đ, Phạm Trung Th và Phạm Văn A phạm tội “ĐA bạc”.

III./ Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Lê Đình V** 08 (tám) tháng tù về tội ĐA bạc; 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Cướp tài sản; tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 44 (bốn mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2019.

IV./ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt:

1. Trương Văn K 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 15/08/2019.

Giao Trương Văn K cho UBND xã Sen Chiểu, huyện Phúc Thọ, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật Th hành án hình sự

2. Nguyễn Bá Đ 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 15/08/2019.

Giao Nguyễn Bá Đ cho UBND xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật Th hành án hình sự

3. Phạm Trung Th 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày Toà tuyên án là ngày 15/08/2019.

Giao Phạm Trung Th cho UBND xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật Th hành án hình sự

4. Phạm Văn A 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày Toà tuyên án là ngày 15/08/2019.

Giao Phạm Văn A cho UBND xã CY, huyện CT, tỉnh TH giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật Th hành án hình sự

5. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Th hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

V./ Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

VI./ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

VII./ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 15/08/2019.

Nơi nhận:

- Tòa án ND quận HĐ;
- VKSND thành phố HN;
- VKSND quận HĐ;
- Công an quận HĐ;
- Chi cục THADS quận HĐ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trung tâm LLTPQG - Bộ Tư Pháp
- Lưu HS vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình T